

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 29/07/2025

**DUY TRÌ TĂNG ĐIỂM**

# Điểm nhấn thị trường & Chiến lược giao dịch

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX đã ghi nhận diễn biến tăng điểm với mức đóng cửa 1.557,42 điểm, giá trị giao dịch đạt 46.715 tỷ đồng.
- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tương tự với mức tăng 1,58%, với diễn biến tăng được ghi nhận ở các cổ phiếu VHM, VCB, VPB.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.049,23 tỷ đồng tập trung chủ yếu HPG, FPT, GVR.
- Khối tự doanh ghi nhận bán ròng với giá trị 205,23 tỷ đồng tập trung chủ yếu VPB, BSR, VCI.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 50%.**
- Phiên hôm qua thị trường tiếp tục ghi nhận diễn biến tăng điểm tích cực với dòng tiền lan tỏa đều ở nhiều nhóm ngành, chỉ số VNINDEX vượt vùng đỉnh lịch sử với thanh khoản kỷ lục 46.715 tỷ đồng. **Do đó, nhà đầu tư cân nhắc duy trì tỷ trọng danh mục ở mức 50%. Nhà đầu tư lưu ý nếu thực hiện mua mới chỉ nên mua trading ngắn hạn, giao dịch nhanh T+ và cần chọn những cổ phiếu vẫn đang có điểm mua phù hợp, chưa tăng quá xa so với vùng giá mua để hạn chế rủi ro điều chỉnh bất ngờ.**
- Đối với 2 nhóm cổ phiếu chúng tôi đã khuyến nghị nhà đầu tư là nhóm Bất động sản và nhóm Bất động sản khu công nghiệp, nhà đầu tư có thể cân nhắc tiếp tục duy trì nắm giữ nếu có giá vốn tốt do hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu phân phối ở những cổ phiếu thuộc 2 nhóm nêu trên và canh điểm chốt lời ở chiều tăng giá của cổ phiếu.

**DUY TRÌ NẮM GIỮ:** Nhóm Bất động sản, nhóm BĐS KCN

# Danh mục cổ phiếu khuyến nghị

|           | Mã CP | Diễn biến giá CP |         |              | Nhóm Ngành | Giá hiện tại | Chiến lược | Chú ý       |                                                                                          |
|-----------|-------|------------------|---------|--------------|------------|--------------|------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| NGẮN HẠN  |       | Giá SL           | Giá mua | Giá chốt lời |            |              |            |             |                                                                                          |
|           | HDC   | 25,0             | 28,2    | 23,4%        | 35,0       | Bất động sản | 34,8       | Nằm giữ     | Đã mua lần 1 ở giá 28.15                                                                 |
|           | HDG   | 23,0             | 25,7    | 9,6%         | 31,0       | Bất động sản | 29,0       | Nằm giữ     | Đã mua lần 1 giá 25,7                                                                    |
|           | MWG   | 65,0             | 69,0    | 1,7%         | 80,0       | Bán lẻ       | 70,2       | Nằm giữ     | Đã mua lần 1 giá 69                                                                      |
|           | VCG   | 22,0             | 24,0    | 9,8%         | 30,0       | Đầu tư công  | 26,4       | Nằm giữ     | Đã mua lần 1 vùng giá 24                                                                 |
| TRUNG HẠN | TCB   | 23,3             | 24,2    | 28,4%        | 31,0       | Ngân hàng    | 31,0       | Đã chốt lời | Đã mở mua lần 1 ở 24.2, lần 2 ở 23.6<br>Chốt lời lần 1 ở giá 27, lần 2 ở giá 31          |
|           |       |                  |         |              |            |              |            |             |                                                                                          |
| DÀI HẠN   | HPG   | 21,0             | 23,0    | 35,4%        | 26,4       | Thép         | 26,4       | Nằm giữ     | Mua lần 1 ở 25.2, lần 2 ở 21.3, lần 3 ở 24.3<br>Đã chốt lời một phần ở giá 27 trước chia |
|           | VPB   | 17,5             | 17,1    | 43,4%        | 25,1       | Ngân hàng    | 25,1       | Nằm giữ     | Đã mua đủ tỷ trọng ở vùng giá 18.8 - 19<br>Đã chốt lời một phần ở giá 18.45              |

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch 28/07. Chỉ số Dow Jones giảm 64,36 điểm (0,14%), chỉ số NASDAQ tăng 70,27 điểm (0,33%) và chỉ số S&P 500 tăng 1,13 điểm (0,018%).
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến giảm điểm trong ngày giao dịch 28/07. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 38,87 điểm (0,43%), CAC 40 (Pháp) giảm 33,70 điểm (0,43%) và DAX (Đức) giảm 247,14 điểm (1,02%).
- Mỹ thông báo mức thuế 15-30% dự định áp với các nước chưa đạt được thỏa thuận
- Ngày 28/7, một quan chức Liên minh châu Âu (EU) cho biết liên minh này đã nhất trí cắt giảm thuế nhập khẩu ô tô xuống 2,5% như một phần của thỏa thuận thuế quan với Mỹ.
- Cuộc xung đột tại Ukraine có thể đạt được bước tiến quan trọng hướng tới một giải pháp lâu dài vào cuối năm nay, trong bối cảnh tiến trình đàm phán giữa Nga và Ukraine tiếp tục diễn ra, cùng với những thay đổi trong nội bộ chính trị phương Tây.

## Trong nước

- Dự án đường sắt tốc độ cao đoạn qua tỉnh Quảng Trị dự kiến sử dụng hơn 1.800 ha đất, ảnh hưởng hơn 7.200 hộ dân. Tỉnh đang khẩn trương lập quy hoạch, xây dựng 51 khu tái định cư để bảo đảm tiến độ bàn giao mặt bằng cho dự án trọng điểm quốc gia này.
- Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết nhấn mạnh, giải ngân vốn đầu tư công 100% là mệnh lệnh, không còn là mục tiêu phấn đấu.

### Doanh nghiệp

-  SMC: Lãnh đạo SMC đăng ký mua thêm 1 triệu cổ phiếu sau khi giá tăng nóng hơn 100%.
-  HPG: Hòa Phát gặp khó, khối ngoại ồ ạt rút ròng hàng nghìn tỷ đồng.
-  VHM: Khẩn trương triển khai siêu dự án 10 tỷ USD của Vinhomes tại Khánh Hòa.
-  EVN: EVN bất ngờ báo lãi 8.200 tỷ đồng sau hai năm lỗ nặng, đem hơn 91.000 tỷ đi gửi ngân hàng
-  DBC: Dabaco báo lãi đột biến hơn 1.000 tỷ đồng, gấp 5 lần cùng kỳ năm 2024.

-  SAB: Siết nồng độ cồn, ông lớn ngành bia Sabeco vẫn lãi 2.000 tỷ đồng, đem 22.000 tỷ gửi ngân hàng.
-  QNS: Chủ thương hiệu sữa Vinasoy báo lãi lớn, ôm gần 8.000 tỷ 'tiền tươi'.
-  BAF: BAF lãi kỷ lục 196 tỷ đồng trong quý II/2025, tăng trưởng 445%.
-  SMB: Thông báo ngày 15/8/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức tạm ứng năm 2025 tỷ lệ 20% (2.000 đồng/cp). Ngày thanh toán dự kiến là 25/8/2025.
-  KSV: Thông báo ngày 15/8/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ 15% (1.500 đồng/cp). Ngày thanh toán dự kiến là 5/9/2025.

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| CHỈ SỐ             | 28/07/2025 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | % YTD   | % Năm  |
|--------------------|------------|--------|--------|---------|---------|--------|
| VN INDEX           | 1557,42    | 0,66%  | 2,26%  | 11,64%  | 20,87%  | 23,27% |
| HNX30 INDEX        | 542,13     | 1,77%  | 3,20%  | 15,81%  | 13,40%  | 4,73%  |
| VN30 INDEX         | 1669,33    | 0,49%  | 1,55%  | 13,11%  | 24,14%  | 30,23% |
| S&P 500            | 6388,64    | 0,40%  | 1,46%  | 3,49%   | 8,62%   | 17,03% |
| Dow Jones          | 44901,92   | 0,47%  | 1,26%  | 2,47%   | 5,54%   | 10,62% |
| Nasdaq             | 21108,32   | 0,24%  | 1,02%  | 4,12%   | 9,31%   | 21,61% |
| Shanghai Composite | 3593,655   | -0,33% | 1,67%  | 4,95%   | 7,22%   | 24,31% |
| Nikkei 225         | 41220,74   | -0,57% | 3,52%  | 2,66%   | 3,32%   | 9,43%  |
| Thailand SET       | 1217,15    | 0,38%  | 0,88%  | 12,45%  | -13,07% | -6,89% |
| Malaysia           | 1533,76    | -0,43% | 0,60%  | 0,37%   | -6,61%  | -4,91% |
| Philippine         | 6413,18    | -0,48% | 1,74%  | 0,08%   | -1,77%  | -4,65% |
| Indonesia JCI      | 7543,503   | 0,17%  | 3,17%  | 9,37%   | 6,55%   | 3,50%  |
| FTSE 100           | 9120,31    | -0,20% | 1,43%  | 3,65%   | 11,59%  | 10,07% |
| DAX                | 24217,5    | -0,32% | -0,30% | 0,77%   | 21,64%  | 31,49% |
| CAC 40             | 7834,58    | 0,21%  | 0,15%  | 1,86%   | 6,15%   | 4,22%  |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

| Name                                         | 1D Flow | 1W Flow | 1M Flow | YTD Flow | 1Y Flow | 3Y Flow |
|----------------------------------------------|---------|---------|---------|----------|---------|---------|
| Median                                       | 0       | 0       | 0       | 0        | -1,67   | -1,67   |
| Fubon FTSE Vietnam ETF                       | 0       | 0       | -1,09   | -34,44   | -215,02 | -196,14 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth            | 0       | 0       | -36,85  | -36,85   | -63,76  | -37,47  |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | -4,75   | -4,75   |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF                     | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF | 0       | 0       | 0       | -2,7     | -2,7    | -2,7    |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN30 ETF Fund                           | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Mid Cap ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VN30 ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VNFINSELECT ETF                   | 0       | 0       | -0,72   | 0,07     | -10,31  | -10,31  |
| SSIAM VN30 ETF                               | 0       | -0,9    | -11,85  | -19,11   | -83,36  | -83,68  |
| SSIAM VNX50 ETF                              | 0       | 0       | 0       | 0        | 5,2     | 5,42    |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF                         | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Diamond ETF                          | 0       | 0       | 1,34    | 8,2      | 40,85   | 42,24   |
| Global X MSCI Vietnam ETF                    | 0       | 0       | 0,05    | 0,05     | -1,67   | -1,67   |
| VanEck Vietnam ETF                           | 0       | 0       | 0       | 1,23     | 1,74    | 1,74    |

# TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK    | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|----------|--------------|----------------------|----------|
| HSL      | 7.800        | 848.233              | 7,00%    |
| SJS      | 171.400      | 3.320.789            | 6,99%    |
| CII      | 17.600       | 51.404.228           | 6,99%    |
| PDR      | 22.200       | 44.256.158           | 6,99%    |
| NKG      | 16.100       | 36.660.905           | 6,98%    |
| SHB      | 16.100       | 138.586.611          | 6,98%    |
| VSC      | 24.550       | 7.622.074            | 6,97%    |
| FUCTVGF5 | 10.750       | 74.200               | 6,97%    |
| OCB      | 13.850       | 18.132.129           | 6,95%    |
| AGG      | 19.250       | 2.800.010            | 6,94%    |

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| MBS   | 35.200       | 10.941.019           | 10,00%   |
| VC2   | 8.800        | 1.682.104            | 10,00%   |
| VIG   | 7.700        | 2.298.504            | 10,00%   |
| TKU   | 14.400       | 1.135                | 9,92%    |
| VC1   | 12.200       | 1.800                | 9,91%    |
| ADC   | 20.000       | 701                  | 9,89%    |
| LHC   | 84.500       | 280.269              | 9,88%    |
| PTD   | 6.700        | 500                  | 9,84%    |
| VNT   | 26.800       | 1.000                | 9,84%    |
| PSI   | 9.000        | 1.649.988            | 9,76%    |

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK    | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|----------|--------------|----------------------|----------|
| VNS      | 9.910        | 550.810              | -6,95%   |
| LDG      | 5.630        | 25.552.277           | -6,94%   |
| TCĐ      | 3.020        | 7.168.400            | -4,13%   |
| TCR      | 3.050        | 1.844                | -3,79%   |
| FUCTVGF3 | 13.700       | 100                  | -3,52%   |
| SC5      | 16.400       | 1.736                | -3,24%   |
| VTB      | 10.100       | 1.501                | -2,88%   |
| FUCVREIT | 8.200        | 19.831               | -2,84%   |
| HVH      | 14.000       | 1.038.334            | -2,78%   |
| NNC      | 37.000       | 49.930               | -2,37%   |

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| VE3   | 7.300        | 200                  | -9,88%   |
| NFC   | 62.100       | 2.136                | -9,74%   |
| HEV   | 12.200       | 2.055                | -9,63%   |
| VLA   | 9.800        | 6.823                | -9,26%   |
| STC   | 16.800       | 500                  | -8,70%   |
| VC9   | 4.300        | 124.050              | -8,51%   |
| NAP   | 11.200       | 500                  | -8,20%   |
| NST   | 14.000       | 3.400                | -6,67%   |
| ICG   | 13.200       | 43.370               | -5,71%   |
| SHN   | 5.300        | 17.317               | -5,36%   |

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Mặt hàng      | Đơn vị    | 25/07/2025 | %Ngày  | % 5 ngày | %Tháng  | CP liên quan đầu vào | CP liên quan đầu ra |
|---------------|-----------|------------|--------|----------|---------|----------------------|---------------------|
| Oil WTI       | USD/bbl.  | 65,16      | -1,32% | -0,23%   | -15,28% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Oil Brent     | USD/bbl.  | 68,44      | -1,07% | 1,31%    | -15,37% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Thép thanh    | CNY/MT    | 3316       | 1,10%  | 9,30%    |         |                      | HPG                 |
| Nhôm          | USD/MT    | 2637,35    | -0,42% | 3,08%    | 18,31%  |                      |                     |
| Đồng          | USd/lb.   | 578,5      | -0,28% | 13,47%   | 36,66%  | CAV, SAM, TGP, VTH   | MSN, ACM, BGM       |
| Than          | USD/MT    | 110,2      | 0,09%  | 6,71%    | -15,58% |                      |                     |
| Đường         | USd/lb.   | 16,29      | -1,69% | -1,93%   | -7,76%  | VNM, GTN, QNS        | SBT, LSS, SLS, QNS  |
| Ngô           | USd/bu.   | 399,5      | -0,56% | -4,67%   | 0,89%   |                      |                     |
| Gas           | USD/MMBtu | 3,11       | 0,52%  | -16,26%  | 56,08%  |                      |                     |
| Sữa           | USD/cwt   | 17,33      | 0,00%  | -7,18%   | -12,65% | KDC                  | VNM, QNS            |
| Vàng          | USD/t oz. | 3392,5     | -1,13% | 1,36%    | 33,30%  |                      | PNJ                 |
| Bạc           | USD/t oz. | 38,365     | -2,19% | 5,60%    | 29,83%  |                      | PNJ                 |
| Lúa Mỳ        | USd/bu.   | 538,25     | -0,60% | -0,55%   | -10,00% |                      |                     |
| Thịt lợn      | USd/lb.   | 108,7      | 0,46%  | -3,66%   | 15,92%  |                      |                     |
| Thép cuộn HRC | CNY/MT    | 3474       | 0,09%  | 8,83%    | -1,08%  |                      | HPG                 |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***